|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ TỈNH BÌNH DƯƠNG**THỊ ỦY BẾN CÁT**\* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM***Bến Cát, ngày tháng 10 năm 2020* |

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO NHANH**

**Kết quả triển khai** **thực hiện** **Nghị quyết Đại hội Đảng bộ**

**Thị xã Bến Cát lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025**

 **(*Phục vụ sinh hoạt chi bộ và tuyên truyền trong nhân dân*)**

**-----**

Thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 101-KH/TU của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Thị ủy Bến Cát đã cụ thể thành Kế hoạch tổng thể số 132-KH/TU ngày 03/9/2019 nhằm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm theo tinh thần Chỉ thị của Bộ Chính trị và Kế hoạch Tỉnh ủy đề ra về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Sau Đại hội điểm và kết quả Hội nghị rút kinh nghiệm qua tổ chức Đại hội điểm ở Chi bộ Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thị xã nhiệm kỳ 2020-2025 *(diễn ra trong 02 ngày: 16, 17/3/2020)* và Đại hội điểm ở Đảng bộ phường Mỹ Phước nhiệm kỳ 2020-2025 *(diễn ra trong 02 ngày: 19, 20/3/2020)*. Để đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và thời gian Đại hội Đảng cấp cơ sở theo kế hoạch Tỉnh ủy và Thị ủy đã đề ra, Ban Thường vụ Thị ủy chủ động chỉ đạo và chia làm 03 nhóm cơ sở sẽ tổ chức Đại hội trong khoảng thời gian thích hợp *(dưới 20 đảng viên, dưới 30 đảng viên và trên 30 đảng viên),* đến ngày 10/6/2020 Bến Cát đã hoàn thành xong việc tổ chức Đại hội Đảng cấp cơ sở, nhiệm kỳ 2020-2025.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã Bến Cát lần thứ XII là một sự kiện chính trị đặc biệt quan trọng đối với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thị xã. Đại hội diễn ra trong 03 ngày, từ ngày 20 đến 22/7/2020 tại Trung tâm Hội nghị triển lãm Thị xã. Tổng số đại biểu được triệu tập gồm 300/300 đại biểu đại diện cho 3.492 đảng viên của 34/34 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc tham dự Đại hội (*trong đó, có 37 đại biểu dương nhiên, 263 đại biểu được bầu từ Đại hội cơ sở*).

Tham dự Đại hội có đồng chí Mai Hùng Dũng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh dự và chỉ đạo Đại hội; đồng chí Nguyễn Hoàng Châu - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; đồng chí Nguy​​ễn Minh Thủy - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy; lãnh đạo các Ban Xây dựng Đảng của tỉnh, các đồng chí nguyên lãnh đạo Thị xã Bến Cát qua các thời kỳ.

**\* Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã Bến Cát lần thứ XII thực hiện các nội dung như sau**:

1- Thảo luận Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã khóa XI trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã Bến Cát lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong nhiệm kỳ 2020-2025.

2- Thảo luận Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Bến Cát khóa XI, nhiệm kỳ 2015 – 2020.

3- Thảo luận Báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo Báo cáo chính trị trình tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Bến Cát lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 *(từ các chi, đảng bộ cơ sở đến các cơ quan, ban, ngành tỉnh).*

4- Đóng góp dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025.

5- Thảo luận Báo cáo giải trình cơ sở đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu trọng tâm Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XI và cơ sở đề xuất các chỉ tiêu trọng tâm trình Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025.

6- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã Bến Cát lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

7- Góp ý dự thảo Chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025; Góp ý dự thảo 02 Đề án và 03 Chương trình cụ thể trong thực hiện Nghị quyết Đại hội.

8- Bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Thị xã khóa XII.

9- Bầu Đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Dương lần thứ XI.

**CHƯƠNG I**

 **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG**

**A. VỀ CHỦ ĐỀ CỦA BÁO CÁO CHÍNH TRỊ**

1- Đại hội đã thảo luận và quyết định chủ đề của Báo cáo Chính trị (cũng là chủ đề của Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần XII, nhiệm kỳ 2020-2025) là: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động có hiệu quả các nguồn lực, xây dựng Thị xã Bến Cát thành đô thị văn minh - hiện đại - nghĩa tình”.*

Chủ đề trên gồm ba nhân tố, đã bao quát đầy đủ những vấn đề cốt lõi, những mục tiêu cơ bản nhất, bao quát nhất, những định hướng đường lối phát triển Thị xã trong giai đoạn mới.

*Một là,* về ***"Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ"****.* Đây là yêu cầu mới và toàn diện hơn so với yêu cầu đặt ra tại Đại hội lần thứ XI. Năng lực lãnh đạovà sức chiến đấu của Đảng bộ là một trong những vấn đề hết sức cấp thiết hiện nay, đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ chính trị đúng đắn, sát hợp của Đảng bộ trong từng thời kỳ, đồng thời tổ chức thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ trên địa bàn Thị xã. *“Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ”* được biểu hiện trên nhiều mặt: trình độ,năng lực, phẩm chất đạo đức, tính tiền phong gương mẫu và bản lĩnh chính trị, sự kiên định Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH của mỗi cán bộ, đảng viên và của các cấp ủy Đảng, gắn với yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo công tác xây dựng Hệ thống chính trị, phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trong giai đoạn hiện nay

*Hai là,* ***"Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động có hiệu quả các nguồn lực "****.* Đảng bộ Thị xã Bến Cát đã phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết, năng động, sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị. Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của nhân dân ta, là sức mạnh, là then chốt của thành công. Đặc biệt, đoàn kết trong Đảng phải thực sự là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

*Ba là,* ***"xây dựng Thị xã Bến Cát thành đô thị văn minh - hiện đại - nghĩa tình”***với mục tiêu khắc phục những hạn chế bất cập trong thời gian qua, đưa thị xã Bến Cát phát triển nhanh vững chắc toàn diện và đồng bộ, hướng tới một đô thị ngày càng văn minh hiện đại, nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân.

Từ *"nghĩa tình",* đây là điểm mới và là nội dung lần đầu được đưa vào tiêu đề của Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng bộ thị xã nhằm nâng cao tinh thần, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ; sự hỗ trợ giúp đỡ nhau trong cộng đồng dân cư... nhằm phát huy truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam nói chung và truyền thống của địa phương nói riêng.

2- Với phương châm Đại hội *“Dân chủ - Kỷ cương - Đoàn kết - Đổi mới - Phát triển”.*

**B. VỀ BỐ CỤC CỦA BÁO CÁO CHÍNH TRỊ**

Để thể hiện chủ đề của Đại hội lần thứ XII, bố cục của Báo cáo Chính trị Đại hội XII được trình bày theo 03 phần lớn. Song, kết cấu của Báo cáo Chính trị vẫn đảm bảo ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện, bao gồm:

**Phần thứ nhất**: Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Bến Cát lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020.

**Phần thứ hai**: Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị nhiệm kỳ 2020-2025.

**Phần thứ ba:** Tổ chức thực hiện.

**C. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU TRONG BÁO CÁO CHÍNH TRỊ, BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI**

Hầu hết các đại biểu tham dự Đại hội đều thống nhất nội dung, bố cục dự thảo báo cáo chính trị trình tại Đại hội và cho rằng nội dung, bố cục Báo cáo được đánh giá sát tình hình thực tiễn địa phương trong thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã nhiệm kỳ 2015-2020 đã đề ra, đồng thời cũng thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, yếu kém và rút ra một số kinh nghiệm qua 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội cụ thể như sau:

**I- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XI, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

**1. Về kinh tế:** Trong 05 năm qua, tình hình kinh tế - xã hội thị xã tiếp tục phát triển ổn định, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm theo giá so sánh đạt 11,86% *(Nghị quyết tăng 8,7 - 10,7%)*, theo thực tế 23,5% *(Nghị quyết tăng 21 - 23%).* Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng đề ra: Công nghiệp - Dịch vụ - Nông nghiệp, với tỷ trọng tương ứng là 75,46% - 24,2% - 0,34%. Cụ thể như sau:

***1.1- Công nghiệp*:** Tổng giá trị sản xuất công nghiệp 05 năm qua đạt 473.602,1 tỷ đồng, tăng 02 lần so với nhiệm kỳ X, tăng bình quân hàng năm là 17,1% *(Nghị quyết tăng 17 - 19%)*.

***1.2- Dịch vụ - Thương mại*:** Tổng giá trị ngành dịch vụ 05 năm qua đạt 128.868,4 tỷ đồng, tăng 3,98 lần so với nhiệm kỳ X, tăng bình quân hàng năm 30,9% *(Nghị quyết tăng 30 - 32%)*.

***1.3- Về******phát triển nông nghiệp và nông thôn*:** Tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đạt 2.605,1 tỷ đồng, tăng 116% so nhiệm kỳ X, tăng bình quân hàng năm 4,8% *(Nghị quyết tăng 2 - 3%)*.

***1.4- Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch:*** luôn đảm bảo theo quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị đã được UBND tỉnh phê duyệt; thực hiện Đồ án quy hoạch phân khu ở 05 phường và Đồ án quy hoạch nông thôn mới 03 xã; thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thị xã đến năm 2020; triển khai các bước điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị xã Bến Cát đến năm 2040 sát tình hình, nhiệm vụ phát triển của địa phương.

***1.5- Công tác thu hút đầu tư:*** Đã thu hút được 2.671 dự án đầu tư, trong đó có: 2.405 dự án có vốn đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 13.924 tỷ đồng, 266 dự án có vốn đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 1685,8 triệu USD, nâng tổng số dự án trên địa bàn thị xã đến nay là 4.126 dự án *(tăng 64,7% so đầu nhiệm kỳ).*

***1.6- Công tác đầu tư xây dựng:*** Tổng số vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách Nhà nước là 1.319 tỷ 696 triệu đồng, tập trung đầu tư các công trình trường học, các thiết chế văn hóa, hạ tầng xã hội,... phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của thị xã; ngoài ra, Thị xã đã thu hút nguồn lực xã hội hóa từ có các doanh nghiệp, các nhà đầu tư đầu tư để phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội như: bệnh viện, trường học (*Trường Đại học Việt Đức, Bệnh viện đa khoa Mỹ Phước*), hạ tầng các khu dân cư, đô thị với tổng nguồn vốn 11.818 tỷ đồng.

***1.7- Chỉnh trang đô thị:*** Triển khai các bước điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị xã Bến Cát đến năm 2040; Ban hành Kế hoạch khắc phục các Khu - điểm nhà ở tự phát trên địa bàn thị xã, hiện UBND Tỉnh chấp thuận chủ trương khắc phục 01 Khu; đầu tư nâng cấp, mở rộng, duy tu, dặm vá 306 tuyến đường, đầu tư xây dựng 03 công viên, nâng cấp 03 công viên hiện hữu; phê duyệt 37 quy hoạch chi tiết các Khu nhà ở; Tổ chức thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt các khu dân cư, chợ, khu thương mại, dịch vụ đạt 100%.

***1.8- Tài chính - Ngân sách:*** Tổng thu ngân sách là 7.062 tỷ 271 triệu đồng, tăng bình quân hàng năm 12%, *(Nghị quyết 16%)*. Tổng thu ngân sách địa phương là 5.570 tỷ 707 triệu đồng, tăng bình quân hàng năm là 15%. Tổng chi ngân sách 3.918 tỷ 830 triệu đồng, tăng bình quân hàng năm là 08%.

***1.9- Tài nguyên - Môi trường:*** Triển khai công tác lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2015 – 2020 và công bố, công khai Kế hoạch sử dụng đất định kỳ và hàng năm theo quy định. Công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đạt tỷ lệ trên 99%; phê duyệt danh mục quản lý và đề ra phương án sử dụng 198/204 thửa đất công. Thực hiện tốt việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn, ngoài ra đang thí điểm việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn 03 ấp của xã Phú An: An Thuận, Phú Thuận và Bến Giảng.

**2- Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

***2.1- Về giáo dục - đào tạo:*** Thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011- 2015, định hướng đến năm 2020; đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất trường lớp cơ bản đáp ứng nhu cầu giảng dạy. Hiện nay có 25/33 Trường học công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 75,76% (Vượt 0,76% so Nghị quyết Đại hội); kêu gọi đầu tư xã hội hóa được 03 Trường mầm non trên địa bàn xã An Tây, xã Phú An và phường Thới Hòa.

***2.2- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân:*** Công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, mạng lưới cung ứng dịch vụ chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân được hoàn thiện. Công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm được kiểm tra, giám sát chặt chẽ, không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế hàng năm đều đạt kế hoạch đề ra. Hiện trên địa bàn Thị xã có 01 Trung tâm y tế 100 giường, 03 Phòng khám đa khoa khu vực, 8 Trạm y tế xã, phường; có 01 Bệnh viện đa khoa tư nhân với quy mô 500 giường, 06 Phòng khám đa khoa tư nhân và trên 600 cơ sơ hành nghề y - dược đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân.

***2.3- Lĩnh vực văn hóa, thông tin và thể dục thể thao; xây dựng nếp sống văn minh đô thị:*** Việc triển khai thực hiện phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* gắn việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 33-NQ/TW Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *“Xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu bền vững đất nước”;* công tác thông tin, tuyên truyền được đẩy mạnh, phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Trong nhiệm kỳ, thị xã quan tâm đầu tư xây dựng Nhà thiếu nhi, Nhà truyền thống, Thư viện và Tượng đài thị xã, đồng thời, kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa thanh niên với quy mô hơn 01ha.

***2.4- Chính sách xã hội, đời sống, lao động và việc làm:*** luôn được các cấp, các ngành quan tâm, triển khai thực hiện có hiệu quả theo các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, giải quyết việc làm, chăm lo gia đình chính sách, người có công với cách mạng. Trong nhiệm kỳ, xây tặng 34 căn Nhà tình nghĩa, 44 căn Nhà đại đoàn kết, sửa chữa 79 căn Nhà tình nghĩa với tổng kinh phí 73 tỷ 287 triệu đồng; giải quyết việc làm bình quân hàng năm cho 4.613 người/năm. Đến nay, thị xã còn 277 hộ nghèo, chiếm 1,02% (trong đó có 125 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 0,46%; 152 hộ nghèo xã hội, chiếm tỷ lệ 0,56%); 125 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 0,46%.

**3- Quốc phòng, an ninh:** Công tác Quốc phòng, an ninh trên địa bàn luôn được giữ vững; lực lượng công an - quân sự thực hiện nhiệm vụ ngày càng chặt chẽ, phát huy hiệu quả, không để bị động bất ngờ. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu giao. Luôn quan tâm xây dựng các đơn vị tự vệ, đội công nhân xung kích trong các doanh nghiệp trên địa bàn... Bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu trọng điểm, các sự kiện chính trị, kinh tế theo phương châm *“An ninh chủ động”;* thành lập mới Đồn Công an Khu Công nghiệp Mỹ Phước.Tập trung phòng ngừa, tấn công, trấn áp các loại tội phạm, chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự; đảm bảo trật tự an toàn giao thông, tai nạn giao thông giảm trên cả 03 tiêu chí; thực hiện phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ kịp thời.

**II. LĨNH VỰC XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ**

**1- Công tác xây dựng Đảng**

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tập trung triển khai nghiêm túc, kịp thời các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh việc xây dựng và nhân rộng các mô hình, cách làm, nhân tố tích cực trong học tập và làm theo tư tương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn việc thực hiện các quy định về nêu gương của Đảng; kịp thời nắm bắt tình hình và tâm trạng xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và hành động, trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần đấu tranh hiệu quả các âm mưu, thủ đoạn hoạt động *“diễn biến hoà bình”* của các thế lực thù địch, phản động.

- Thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Qua thực hiện Đề án, Thị ủy và UBND thị xã đã cắt giảm 61 trường hợp (hợp đồng lao động), tinh giảm 28 biên chế cán bộ, công chức ở các cơ quan, đơn vị ở thị xã; cấp xã, phường đã giảm 67 trường hợp cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách.

- Đảng bộ thị xã hiện có 34 tổ chức cơ sở Đảng (gồm 14 Đảng bộ cơ sở với 140 chi bộ trực thuộc và 20 chi bộ cơ sở). Trong nhiệm kỳ kết nạp 684 đảng viên, đạt 114% so chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ thị xã hiện nay là: 3.492 đảng viên, tăng 765 đảng viên so với đầu nhiệm kỳ.

- Công tác kiểm tra, giám sát luôn được cấp ủy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Công tác thi hành kỷ luật Đảng được Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, kịp thời đảm bảo theo đúng quy định của Đảng. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy các cấp đã thi hành kỷ luật khiển trách 01 tổ chức cơ sở Đảng và 61 đảng viên (trong đó: khiển trách 43, cảnh cáo 09, khai trừ 09).

**2- Công tác xây dựng chính quyền**

Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã nhiệm kỳ 2016-2021 luôn được nâng lên; các kỳ họp của HĐND luôn dành nhiều thời gian cho công tác thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn; công tác tiếp dân, tiếp xúc cử tri và giám sát việc giải quyết các kiến nghị chính đáng của cử tri được thực hiện nghiêm túc; HĐND, Thường trực HĐND và các Ban HĐND luôn tập trung giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề sát yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương cũng như những vấn đề mà nhân dân quan tâm.

Ủy ban nhân dân từ thị xã đến các xã, phường thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành trên tất cả các lĩnh vực, đảm bảo theo luật định và quy chế hoạt động đã đề ra. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn thị xã, thường xuyên thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác cải cách hành chính, công vụ hành chính đối với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường nhằm kịp thời chấn chỉnh tác phong, lối làm việc theo hướng phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

**3- Công tác Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội**

Thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “*Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”. Công tác dân vận chính quyền có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là việc triển khai thực hiện “*Năm dân vận chính quyền*”, cải cách hành chính, việc thực hiện quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở đã mang lại sự hài lòng cho người dân và cộng đồng doanh nghiệp. Công tác tiếp công dân, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền từ thị xã đến các xã, phường với nhân dân và diễn đàn các ngành “*Lắng nghe ý kiến nhân dân*” được tổ chức thực hiện nghiêm túc, mang lại hiệu quả thiết thực.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục phát huy và khẳng định vai trò nòng cốt trong công tác dân vận, đã có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, nhất là việc triển khai thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, thi đua *“Dân vận khéo”,* cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”* gắn việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị với nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo trong cộng đồng dân cư; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, hướng mạnh về cơ sở.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**1. Về ưu điểm:**

- Trong nhiệm kỳ qua, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thị xã vượt qua mọi khó mọi khăn, phấn đấu đạt nhiều thành quả quan trọng và khá toàn diện trên các lĩnh vực, hầu hết các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015 – 2020 đề ra điều đạt và vượt. Riêng 02 chỉ tiêu không đạt, đó là: Tổng thu ngân sách trên địa bàn thị xã và Tỷ lệ hộ dân ở đô thị được cung cấp nước sạch.

- Kinh tế thị xã tiếp tục tăng trưởng nhanh; Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng đề ra; Công tác thu hút đầu tư được tập trung, phát triển về lượng và chất; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư đồng bộ. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng lên. Tình hình quốc phòng - an ninh ổn định; trật tự an toàn xã hội luôn được đảm bảo.

- Công tác xây dựng Đảng, củng cố và nâng cao năng lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng được chú trọng và quan tâm đúng mức. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ thị xã đến cơ sở tiếp tục được sắp xếp kiện toàn theo hướng từng bước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, khóa XII và Quyết định số 711-QĐ/TU, ngày 11/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đề án số 05-ĐA/TU Thị ủy đề ra.

**2- Bên cạnh những ưu điểm nêu trên thì Đại hội cũng thống nhất đánh giá một số hạn chế, khó khăn trong nhiệm kỳ qua là:**

**2.1- Trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh vẫn còn hạn chế như:** Chất lượng lập quy hoạch còn hạn chế, việc khắc phục những bất cập giữa Đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch phân khu, kế hoạch sử dụng đất còn bị động, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quyền và lợi ích chính đáng của người dân; Quản lý quy hoạch chưa chặt chẽ, ở một số nơi còn xảy ra tình trạng xây dựng trái phép, không phép, phân lô bán nền. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; Tiến độ triển khai một số dự án trọng điểm và công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng vẫn còn chậm tiến độ so với kế hoạch, thời gian đề ra. Vẫn chưa khai thác và phát huy hết tiềm năng, lợi thế sẵn có của địa phương trong phát triển, nhất là ở các xã, phường dọc sông Sài Gòn, sông Thị Tính; Tình trạng ô nhiễm môi trường, các loại tệ nạn xã hội tiếp tục diễn biến phức tạp và có chiều hướng gia tăng; công tác kiểm tra, xử lý các khu - điểm nhà ở tự phát còn chậm...

**2.2- Trong công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị vẫn còn hạn chế về:** Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên ở một số nơi chưa được quan tâm thường xuyên; Công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn; công tác cán bộ còn những hạn chế thiếu sót trên các mặt: đào tạo, bố trí, sử dụng,… Việc triển khai thực hiện Đề án *“Sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”* còn chậm so Đề án đề ra...

**2.3- Trong công tác xây dựng hệ thống chính quyền các cấp còn hạn chế về:** Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính chưa đạt hiệu quả như mong muốn; đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng được chuẩn hóa nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu của nền hành chính theo hướng hiện đại; một số vụ việc khiếu nại kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm.

**2.4- Công tác vận động, tập hợp nhân dân còn hạn chế về:** Hoạt động của hệ thống Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đôi lúc chưa theo kịp tình hình phát triển của địa phương, nhất là mô hình hoạt động nhằm thu hút, tập hợp các tầng lớp nhân dân tham gia vào tổ chức đoàn thể. Việc thực hiện Quyết định số 217 và 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) vẫn còn lúng túng về nội dung, phương pháp và cách thức tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2015-2020, Đại hội thảo luận thống nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

**IV- NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỀ RA MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CỦNG CỐ QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG** **CHÍNH TRỊ NHIỆM KỲ 2020-2025**

**1- Mục tiêu tổng quát:** Tiếp tục xây dựng Đảng bộ thị xã trong sạch, vững mạnh....; xây dựng Thị xã Bến Cát thành đô thị văn minh, sạch đẹp, thân thiện với môi trường; tập trung phát triển khu vực phía Tây, Tây – Bắc thị xã. Trong đó, giai đoạn 2020 - 2025 ưu tiên nâng 02 xã (An Điền và An Tây) trở thành phường và đến năm 2025 thị xã Bến Cát cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại II.

**2- Mục tiêu cụ thể:**

***2.1- Về kinh tế:***

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 05 năm 11 - 12%, trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp tăng 17%, dịch vụ tăng 30%, nông nghiệp tăng 3%.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng chú trọng đến gia tăng ngành sản xuất công nghiệp trên cơ sở ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, cải tiến công nghệ, nâng cao trình độ sản xuất, có hàm lượng khoa học công nghệ gắn với phát triển đô thị, xanh sạch không gây ô nhiễm môi trường; ổn định tốc độ tăng trưởng và giữ vai trò quan trọng thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực khác; thương mại - dịch vụ phát triển theo hướng ưu tiên các dịch vụ có lợi thế, giá trị chất lượng cao; nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển mạnh nông nghiệp công nghệ cao, kết hợp du lịch sinh thái với nhiều loại hình dịch vụ như: du lịch nghỉ dưỡng, du lịch mua sắm, du lịch văn hoá,... và các sản phẩm du lịch sinh thái, về nguồn trên địa bàn thị xã đến năm 2025.

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng bình quân hàng năm từ 12%.

- Duy trì và nâng cao chất lượng nông thôn mới, phấn đấu 01 xã đạt kiểu mẫu về xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung phát triển đô thị Bến Cát theo định hướng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã đến năm 2025 và điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung thị xã Bến Cát đến năm 2040. Đồng thời, tiếp tục rà soát và điều chỉnh bổ sung các quy hoạch có liên quan đến đất đai và xây dựng, tập trung đầu tư xây dựng hoàn thành các tiêu chí đạt thấp và các tiêu chí chưa đạt nhằm đưa thị xã Bến Cát tiến tới đạt các tiêu chí của đô thị loại II.

***2.2- Xây dựng và phát triển đô thị***:

- Diện tích sàn nhà ở bình quân đạt >= 29m2 sàn/người.

- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng trong thị xã đạt >= 22%.

- Mật độ đường giao thông đạt >= 10km/km2.

***2.3- Về văn hóa – xã hội:***

- Hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (theo tiêu chí mới của tỉnh) ở mức bằng hoặc thấp hơn tỷ lệ chung Tỉnh đề ra.

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 100%.

- 100% xã, phường duy trì đạt chuẩn quốc gia về y tế.

- Xây dựng trường công lập đạt chuẩn quốc gia từ 75-80%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ: 80-90%.

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa từ 95%.

- Phấn đấu xã, phường đạt chuẩn văn hóa 60%.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia đạt:100%.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế ở mức bằng hoặc cao hơn tỷ lệ chung T**ỉnh đề ra.**

***2.4- Quốc phòng và an ninh:***

*-* Giao quân hàng năm đạt 100% quân số và đảm bảo chất lượng.

- Tỷ lệ điều tra khám phá án đạt từ 75 % trở lên, trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 90% trở lên.

- Phấn đấu kiềm, giảm tai nạn giao thông cả 3 tiêu chí.

***2.5- Công tác xây dựng hệ thống chính trị***

- Hàng năm từ 80% tổ chức cơ sở đảng được xếp loại chất lượng “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ”,* 100% tổ chức cơ sở đảng *“Hoàn thành nhiệm vụ”*.

- Phấn đấu trong nhiệm kỳ, kết nạp mới 600 đảng viên.

**3- Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

**3.1- Phát triển kinh tế**

***3.1.1- Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch:*** Tổ chức triển khai thực hiện công tác lập Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thị xã đến năm 2040; lập điều chỉnh quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị Bến Cát phù hợp với định hướng phát triển trong thời gian tới.

***3.1.2- Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thu hút đầu tư:*** Phát triển công nghiệp gắn chặt với đô thị hóa, phát triển mạng lưới Công nghiệp - Dịch vụ đô thị theo hướng hiện đại, văn minh; Khuyến khích hoạt động có hiệu quả của các loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ, phát triển công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường, thu hút lao động có chất lượng cao, tạo và giữ môi trường đầu tư thông thoáng để thu hút các nhà đầu tư nhằm lắp đầy các khu công nghiệp hiện có trên địa bàn, hạn chế thu hút đầu tư ngoài các khu công nghiệp.

***3.1.3- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng:*** Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo hướng đồng bộ, hiện đại; đầu tư xây dựng các tuyến đường chính, các tuyến đường có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của khu vực như: Xây dựng Cầu Đò mới qua sông Thị Tính; Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Kho bạc Bến Cát đến Cầu Quan; Xây dựng Công viên dọc sông Thị Tính *(đoạn qua chợ Bến Cát);* Xây dựng đường ven sông Thị Tính *(đoạn từ Cầu Đò – Đình Bến Tranh);* đường vành đai Bắc Mỹ Phước, đường ĐT 748, đường 2/9,…Tập trung phát triển về hướng Tây, Tây Bắc của thị xã, phát triển đô thị sinh thái ven sông Sài Gòn, sông Thị Tính.

***3.1.4- Dịch vụ - thương mại:*** Tiếp tục đầu tư cở sở hạ tầng nhằm thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào các dịch vụ cao cấp; kêu gọi đầu tư các dự án Trung tâm Thương mại - Dịch vụ - Đô thị, phát triển dịch vụ khu vực đô thị Đại học tại phường Thới Hòa (Đại học Thủ Dầu Một và Đại học Việt Đức; phát triển du lịch gắn với tiềm năng về du lịch sinh thái đặc thù của thị xã, kết nối với ngành du lịch của các tỉnh lân cận và thành phố Hồ Chí Minh tạo ra sản phẩm đa dạng mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cao. Phát triển dịch vụ tài chính ngân hàng đáp ứng nhu cầu phát triển.

***3.1.5- Nông nghiệp - nông thôn:*** Phát triển nông nghiệp sạch, ứng dụng khoa học công nghệ mới vào sản xuất, phát triển nông nghiệp gắn với đô thị hóa, phục vụ phát triển công nghiệp, kết hợp giữa phát triển nông nghiệp với du lịch sinh thái, từng bước phát triển mô hình sinh thái đô thị.

***3.1.6- Tài chính - ngân sách:*** Tăng cường các biện pháp quản lý nguồn thu và nuôi dưỡng nguồn thu; khai thác tốt các nguồn thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật. Quản lý chi ngân sách Nhà nước tiết kiệm và hiệu quả, đảm bảo các khoản chi đúng quy định, theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng dần chi ngân sách các lĩnh vực đầu tư phát triển kinh tế, chỉnh trang đô thị và các chương trình mục tiêu giáo dục, y tế.

***3.1.7- Tài nguyên - môi trường:*** Tăng cường công tác quản lý sử dụng đất, quản lý tài nguyên khoáng sản; xây dựng Kế hoạch sử dụng hiệu quả đối với quỹ đất công, công ích trên địa bàn; thực hiện tốt công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người dân, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường.

**3.2- Văn hóa – Xã hội:** Duy trì đạt chuẩn quốc gia về chống mù chữ, phổ cập các bậc học, nâng cao chất lượng giáo dục; chất lượng khám điều trị bệnh cho nhân dân. Tiếp tục thực hiện xã hội hóa trong hoạt động văn hóa, thể thao phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế của thị xã; phát triển và củng cố mạng lưới thông tin truyền thanh từ thị xã đến các xã, phường để kịp thời cung cấp thông tin thiết thực liên quan đến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, đến quyền và nghĩa vụ của công dân. Thực hiện tốt các chủ trương giảm nghèo, giải quyết việc làm - đào tạo nghề và bảo trợ xã hội.

**3.3- Quốc phòng - An ninh và Pháp luật**

- Tiếp tục quán triệt thực hiện sâu sắc đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng, quân sự địa phương, triển khai thực hiện kịp thời có hiệu quả. Thực hiện tốt công tác tuyển quân bảo đảm công khai, dân chủ, đúng luật, chất lượng năm sau cao hơn năm trước, trong đó tỷ lệ đảng viên chính thức nhập ngũ 1% trở lên; thường xuyên rà soát bổ sung phương án bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống ngay từ cơ sở; đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị xã.

- Tiếp tục quán triệt triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ; duy trì công tác tiếp dân thường xuyên và định kỳ của lãnh đạo; tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phấn đấu đạt trên 85% đối với vụ việc phát sinh mới và trên 80% đối với vụ việc phức tạp kéo dài.

**3.4- Về xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị**

***3.4.1- Xây dựng, đổi mới và chỉnh đốn Đảng:***

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tập trung triển khai nghiêm túc, kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh việc xây dựng và nhân rộng các mô hình, cách làm, nhân tố tích cực trong học tập và làm theo tư tương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện các quy định về nêu gương của Đảng. Tập trung thực hiện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; chú trọng công tác xây dựng tổ chức Đảng, Công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước.

- Thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” gắn với việc thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ chính trị về tinh giản biên chế, cải cách hành chính trong Đảng. Cải tiến lề lối làm việc, nâng cao trình độ chuyên môn và hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

***-*** Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Thực hiện có hiệu quả Quy chế giám sát và Quy chế chất vấn trong Đảng; tập trung kiểm tra, giám sát về việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ đảng viên, nhất là người đứng đầu. Kịp thời giải quyết những khiếu nại, tố cáo liên quan đến đảng viên và tổ chức đảng; Kiên quyết xử lý những đảng viên cố tình vi phạm, làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức Đảng, của cơ quan, đơn vị.

***3.4.2- Củng cố tổ chức bộ máy chính quyền, cải cách hành chính và thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng***

- Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND và đại biểu HĐND; Lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc Hội và Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn thị xã thành công tốt đẹp.

- Chỉ đạo chính quyền thực hiện tốt Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính nhà nước; thực hiện công khai, minh bạch trong công tác quản lý nhà nước, phòng chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước gắn thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*.

***3.4.3- Đổi mới nội dung, hình thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể theo hướng phong phú, sinh động, thiết thực, sát với cơ sở và ngày càng hiệu quả.***

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác dân vận của Đảng và công tác dân vận chính quyền, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” giai đoạn 2020-2025 trên các lĩnh vực.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động, đồng thời đánh giá và nhân rộng các mô hình sáng tạo, cách làm hay tạo sự lan tỏa trong nhân dân, gắn việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, các cuộc vận động, xây dựng “*Nông thôn mới, đô thị văn minh*”, giảm nghèo bền vững, xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm trong xã hội,...

- Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo tinh thần Quyết định số 217, 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị; phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “*tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* trong nội bộ. Phối hợp thực hiện “*đối thoại*” và diễn đàn “*Lắng nghe ý kiến nhân dân*” ở các cấp, gắn việc tập trung tuyên truyền giáo dục, tập hợp, vận động, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đoàn viên, hội viên và người lao động.

**CHƯƠNG II**

**CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TRỌNG TÂM NHIỆM KỲ 2020-2025**

1. **MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Căn cứ kết quả thực hiện các nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015-2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra các định hướng và mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu nhiệm kỳ mới. Để triển khai thực hiện và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra, Đại hội đã thảo luận, thống nhất dự thảo Chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội cùng dự thảo nội dung trọng tâm của 02 Đề án và 03 Chương trình trọng tâm sau: xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ; cải cách hành chính; xây dựng nông thôn mới; phát triển đô thị; nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của Đại hội, Ban Thường vụ Thị ủy đã chỉ đạo các cơ quan chủ trì tham mưu xây dựng hoàn chỉnh các dự thảo chương trình, đề án, trình Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa XII xem xét, cho ý kiến thông qua để triển khai thực hiện trong thời gian tới.

**II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN**

1. **Đề án nâng cao chất lượng phát triển đô thị thị xã Bến Cát đến năm 2025 và các năm tiếp theo:**
2. ***Mục tiêu tổng quát:***
* Tiếp tục kế thừa thành quả của nhiệm kỳ 2010-2015 và 2015-2020 về chỉnh trang và nâng cấp đô thị; phấn đấu trong giai đoạn 2020-2025 tiếp tục nâng cao các tiêu chí của đô thị loại III, phấn đấu đạt các tiêu chí của đô thị loại II;
* Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, vai trò của mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và sự tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp đối với công tác quản lý quy hoạch, quản lý đô thị, trọng tâm là công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng, khắc phục các khu - điểm nhà ở tự phát.
1. ***Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:***
* Đề án bao gồm 04 nhóm nhiệm vụ và 05 nhóm giải pháp, cụ thể như sau:

+ Các nhiệm vụ: (1) Đề ra 05 chiến lược phát triển đô thị, cụ thể: phát triển công nghiệp hướng đến công nghệ cao; phát triển thương mại - dịch vụ; phát triển đầu mối giao thông và vận tải cấp vùng; phát triển nông nghiệp đô thị; phát triển đô thị giáo dục (2) Định hướng phát triển 07 khu đô thị (3) Đầu tư hạ tầng kỹ thuật về giao thông, thoát nước mưa, cấp nước; thoát nước thải, nghĩa trang, cấp điện và chiếu sáng đô thị; (4) Đầu tư hạ tầng xã hội.

+ Các giải pháp: (1) Về vốn đầu tư, trong đó nêu rõ vốn ngân sách nhà nước, vốn xã hội hóa từ doanh nghiệp, việc xây dựng kế hoạch và quản lý sử dụng quỹ đất để tạo điều kiện thu hút đầu tư (2) Về nguồn nhân lực (3) Về nâng cao vai trò, trách nhiệm, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, quản lý của Ban Chỉ đạo Đề án, UBND thị xã, Đảng ủy, UBND các xã, phường, những cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện Đề án (4) Về quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị (5) Về tuyên truyền vận động cộng đồng nhân dân trong triển khai thực hiện Đề án.

1. **Đề án *“Nâng cao đời sống tinh thần nhân dân và xây dựng nếp sống văn hóa - văn minh đô thị giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 và những năm tiếp theo”***
2. ***Mục tiêu tổng quát:***
* Kế thừa thành quả Đề án đầu tư phát triển thiết chế văn hóa trên địa bàn thị xã Bến Cát giai đoạn 2016-2020, trong giai đoạn 2020-2025, Đảng bộ thị xã tiếp tục đầu tư và bổ sung hoàn chỉnh cơ sở vật chất của các thiết chế văn hóa, đưa các thiết chế văn hóa vào khai thác, sử dụng hiệu quả; song song đó, đa dạng hóa các hoạt động thể dục, thể thao đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa và đời sống tinh thần cho nhân dân trên địa bàn.
* Nâng cao nhận thức và tạo chuyển biến trong hành động của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về các giá trị văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh đô thị.
1. ***Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:***

Đề án đề ra 04 nhóm giải pháp gồm (1) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện của cấp ủy Đảng (2) Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước (3) Phát huy vai trò của Ban Dân vận, UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động (4) Các giải pháp về nguồn lực thực hiện, trong đó, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và huy động nhân dân trên toàn địa bàn thị xã tích cực tham gia.

1. **Chương trình nâng cao chất lượng *“Nông thôn mới”* giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030:**
2. ***Mục tiêu tổng quát:***
* Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới của 3 xã An Điền, An Tây, Phú An; phấn đấu trong giai đoạn 2020-2025 nâng xã An Điền và An Tây lên phường và xã Phú An đạt tiêu chí xã nông thôn kiểu mẫu.
* Trong quá trình xây dựng nông thôn mới tại các xã phải chú trọng việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nâng cao hiệu quả phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Gắn xây dựng nông thôn mới với mục tiêu tăng trưởng kinh tế, phát triển bền vững và nâng cao thu nhập, đời sống nhân dân.
* Bên cạnh đó, Chương trình còn đề ra mục tiêu cụ thể đối với xã An Điền và xã An Tây, Phú An trong từng giai đoạn.
1. ***Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm***

- Chương trình đề ra 05 nhiệm vụ: (1) Tập trung công tác quy hoạch nâng cao chất lượng nông thôn mới phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trên cơ sở huy hoạch chung thị xã đến năm 2040; (2) Tái cơ cấu ngành
nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; đầu tư hạ tầng thiết yếu, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật phục vụ sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn; (3) Thực hiện xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững, đi vào chiều sâu, gắn với đô thị hóa nông thôn, phù hợp với yêu cầu và điều kiện trong giai đoạn mới; (4) Khai thác tối đa những lợi thế hiện có của 03 xã nông thôn mới, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo chuỗi liên kết gắn với thực hiện có hiệu quả Chương trình *"Mỗi xã một sản phẩm"*; (5) Phát triển du lịch sinh thái miệt vườn, nhất là khu vực ven sông Thị Tính và sông Sài Gòn, quan tâm khôi phục, bảo tồn vườn sinh thái, di tích lịch sử, các nghề truyền thống, kết nối các tuyến du lịch nội địa với các vùng lân cận…

- Chương trình đề ra 04 nhóm giải pháp chính gồm: (1) Tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền; (2) Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân; (3) Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, xây dựng mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và phát triển các sản phẩm theo Chương trình *“Mỗi xã một sản phẩm”;* (4) Huy động các nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn và phát triển sản phẩm du lịch sinh thái đặc trưng của địa phương.

1. **Chương trình *“Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030"***
2. ***Mục tiêu tổng quát:***

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong thực hiện các chủ trương, giải pháp của Thị ủy về đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, trọng tâm là Nghị quyết số 234-NQ/TU ngày 22-4-2019 của Thị ủy và kết quả công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020, nhất là những kết quả đạt được trong cải cách hành chính nhà nước năm 2019 và các định hướng của Trung ương, Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng; trong giai đoạn 2020-2025, Đảng bộ thị xã đặt mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính nhà nước, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa nền hành chính nhà nước và đổi mới, nâng cao hiệu quả điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước của thị xã. Đồng thời, triển khai có hiệu quả Đề án của Tỉnh ủy về cải cách hành chính trong Đảng, tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ 2015-2020.

1. ***Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:***

Chương trình đề ra các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chung về: (1) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, giám sát của MTTQ, đoàn thể và nhân dân; (2) Phát huy vai trò trách nhiệm của đội ngũ CBCCVC, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; (3) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt về cải cách hành chính trong hệ thống chính trị và nhân dân; (4) Cải cách thủ tục hành chính và cải cách quy trình xử lý công việc nội bộ; (5) Chú trọng các nguồn lực thực hiện về nguồn nhân lực và đầu tư cơ sở vật chất gắn với ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; (6) Đẩy mạnh công tác phối, kết hợp giữa các cơ quan, đơn vị; (7) Tiếp tục đổi mới, sáng tạo với các mô hình, cách làm hay; (8) Theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, đề ra từng nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cho công tác cải cách hành chính trong Đảng và cải cách hành chính Nhà nước.

1. **Chương trình *“Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ thị xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2020-2025 và các năm tiếp theo”***
2. ***Mục tiêu tổng quát:***

- Tập trung xây dựng, củng cố đội ngũ cán bộ có phẩm chất, trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu thực hiện nhiệm vụ và có tính kế thừa, phát triển cho các giai đoạn tiếp theo.

- Đẩy mạnh cải tiến nhằm khắc phục hạn chế, bất cập, nâng cao chất lượng, hiệu quả các khâu trong công tác cán bộ.

1. ***Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:***

Chương trình đề ra 06 nhóm nhiệm vụ, giải pháp về: (1) Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, phát huy tính tiên phong, gương mẫu, ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu; (2) Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ từ thị xã đến cơ sở có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ gắn với công tác đánh giá cán bộ thường xuyên và việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; (3) Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức xã, phường và cán bộ dự nguồn quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; (4) Kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ; (5) Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, cán đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ; (6) Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về công tác tổ chức, cán bộ.

**III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

 **1.** Các cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt, nắm vững Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XII, Chương trình hành động của Thị ủy, 02 Đề án và 03 Chương trình cụ thể của Thị ủy... để xây dựng Chương trình tổng thể hoặc Kế hoạch chuyên đề nhằm cụ thể hóa trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội của từng chi, đảng bộ đã đề ra.

**2.** Ủy ban nhân dân thị xã xây dựng kế hoạch của chính quyền để cụ thể hóa việc triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh đảm bảo theo các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội và nội dung các Chương trình, đề án trọng tâm nhiệm kỳ 2020-2025.

**3.** Ban Tuyên giáo Thị ủy tham mưu xây dựng, triển khai Kế hoạch tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XII và các Chương trình, Đề án trọng tâm nhiệm kỳ 2020-2025; chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn thị xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền; kịp thời phản ánh, đưa tin về những cách làm hay, sáng tạo của các tập thể, cá nhân, địa phương, cơ quan, đơn vị.

**4.** Ban Dân vận Thị ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện các chuyên đề về công tác dân vận; củng cố, kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức, nội dung, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội.

**5.** Các Ban Xây dựng Đảng Thị ủy, Ủy ban Kiểm tra Thị ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động tham mưu giúp Ban Thường vụ Thị ủy xây dựng và triển khai thực hiện các chuyên đề về công tác xây dựng Đảng.

**6.** Văn phòng Thị ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Chương trình, đề án trọng tâm nhiệm kỳ 2020-2025 và định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã.

**CHƯƠNG III**

 **KẾT QUẢ CÔNG TÁC BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI**

**1- Kết quả bầu cử BCH Đảng bộ thị xã nhiệm kỳ 2020-2025:**

Với tinh thần đoàn kết, dân chủ, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 39/41 đồng chí (*còn 02 đồng chí sẽ được bầu bổ sung sau Đại hội*). Tại hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đã bầu Ban Thường vụ Thị ủy gồm 13 đồng chí, bầu Bí thư và các Phó Bí thư Thị ủy, UBKT Thị ủy, Chủ nhiệm UBKT Thị ủy. Đồng chí Bùi Duy Hiền - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy tiếp tục trúng cử chức danh Bí thư Thị ủy, nhiệm kỳ 2020-2025; đồng chí Nguyễn Hoàng Thông và đồng chí Huỳnh Văn Nghe tiếp tục bầu giữ chức Phó Bí thư Thị ủy Bến Cát.

- Đại hội bầu 39 đồng chí cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025. Với cơ cấu như sau:

+ Nữ 11 đồng chí, chiếm tỷ lệ 28,20% *(theo quy định 15% trở lên)*.

+ Cơ cấu độ tuổi: dưới 40 tuổi (04 đ/c), chiếm tỷ lệ 10,3%; từ 40 tuổi đến 50 (27 đ/c) tuổi, chiếm tỷ lệ 69,2%; trên 50 tuổi (08 đ/c), chiếm tỷ lệ 20,5% *(theo quy định tương ứng: từ 10% trở lên - từ 40 đến 50% - còn lại trên 50 tuổi).*

**2- Đại hội bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Dương nhiệm kỳ 2020 – 2025, gồm:** 01 đại biểu đương nhiên, 23 đại biểu chính thức (*trong đó đại biểu nữ là 07 đồng chí, chiếm tỷ lệ 30,43%*) và 02 đại biểu dự khuyết *(chiếm tỷ lệ 8,70% so với số lượng Đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh).*

**3- Danh sách cụ thể:**

**DANH SÁCH**

**BCH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ BẾN CÁT KHÓA XII, NHIỆM KỲ 2020-2025**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ, đơn vị công tác** |
| **I** | **BAN THƯỜNG VỤ** |
| 1 | Bùi Duy Hiền  | Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy |
| 2 | Nguyễn Hoàng Thông | Phó Bí thư Thường trực Thị ủy |
| 3 | Huỳnh Văn Nghe | Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND Thị xã |
| 4 | Nguyễn Trọng Ân | UVTV, Chủ tịch UBND Thị xã |
| 5 | Lê Anh Quý | UVTV, Trưởng Ban Dân vận Thị ủy - Chủ tịch MTTQ Việt Nam Thị xã. |
| 6 | Huỳnh Văn Thành | UVTV, Trưởng Công an Thị xã |
| 7 | Nguyễn Thị Yến Loan | UVTV, Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy |
| 8 | Tô Văn Sang | UVTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy |
| 9 | Hồ Phương Nam | UVTV, Chủ nhiệm UBKT Thị ủy |
| 10 | Trần Thị Thảo | UVTV, Phó Chủ tịch UBND Thị xã |
| 11 | Lê Thị Kim Liên | UVTV, Phó Chủ tịch UBND Thị xã |
| 12 | Nguyễn Đức Danh | UVTV, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự |
| 13 | Nguyễn Văn Đội | UVTV, Bí thư Đảng ủy Phường Mỹ Phước |
|  | **ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH** |
| 14 | Nguyễn Thị Thu Nga | ThUV, Chánh Văn phòng Thị ủy |
| 15 | Trần Ngọc Cường | ThUV, Chánh Văn phòng HĐND-UBND Thị xã |
| 16 | Nguyễn Văn Lắm | ThUV, Phó Chủ tịch HĐND Thị xã |
| 17 | Nguyễn Thị Ngân | ThUV, Phó Chủ nhiệm UBKT Thị ủy |
| 18 | Nguyễn Thị Thanh Thúy | ThUV, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy |
| 19 | Nguyễn Phi Khanh | ThUV, Phó Trưởng Ban Dân vận Thị ủy |
| 20 | Lê Văn Hồng | ThUV, Chánh Thanh tra Thị xã |
| 21 | Bạch Thị Tâm | ThUV, Chủ tịch Hội LHPN Thị xã |
| 22 | Lê Thanh Phương | ThUV, Chính trị viên BCH Quân sự Thị xã |
| 23 | Nguyễn Văn Huỳnh | ThUV, Chánh án Tòa án Nhân dân Thị xã |
| 24 | Nguyễn Phú Hải | ThUV, Trưởng Phòng Giáo dục và đào tạo |
| 25 | Lê Hồng Tươi | ThUV, Trưởng Phòng LĐTB và Xã hội |
| 26 | Võ Văn Tài | ThUV, Trưởng Phòng Kinh tế Thị xã |
| 27 | Lê Nguyên Khôi | ThUV, Trưởng Phòng Văn hóa-Thông tin |
| 28 | Nguyễn Văn Thắng | ThUV, Trưởng Phòng Tài nguyên và môi trường |
| 29 | Đỗ Thị Kim Ngân | ThUV, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã |
| 30 | Nguyễn Bá Tòng | ThUV, Phó trưởng Công an Thị xã |
| 31 | Huỳnh Quốc Việt | ThUV, Trưởng Phòng Quản lý đô thị |
| 32 | Nguyễn Văn Để | ThUV, Chủ tịch Hội Nông dân Thị xã |
| 33 | Bùi Văn Chiến | ThUV, Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch UBND phường Tân Định |
| 34 | Nguyễn Ngọc Phương Liên | ThUV, Bí thư Đảng ủy xã Phú An |
| 35 | Mai Văn Thanh | ThUV, Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch UBND phường Chánh Phú Hòa |
| 36 | Phạm Bá Tước | ThUV, Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch UBND phường Hòa Lợi |
| 37 | Nguyễn Văn Chung | ThUV, Bí thư Đảng ủy xã An Tây |
| 38 | Nguyễn Thị Xuân | ThUV, Bí thư Đảng ủy phường Thới Hòa |
| 39 | Nguyễn Thanh Phong | ThUV, Phó Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch UBND phường Mỹ Phước |

**DANH SÁCH**

**ỦY BAN KIỂM TRA THỊ ỦY, NHIỆM KỲ 2020-2025**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ, đơn vị** |
| 01 | Hồ Phương Nam | UVTV, Chủ nhiệm UBKT Thị ủy |
| 02 | Nguyễn Thị Ngân | ThUV, Phó Chủ nhiệm UBKT Thị ủy |
| 03 | Nguyễn Trung Hiếu | Phó Chủ nhiệm UBKT Thị ủy |
| 04 | Lê Văn Hồng | ThUV, Chánh Thanh tra thị xã, Ủy viên UBKT Thị ủy |
| 05 | Nguyễn Văn Luôn | Ủy viên UBKT Thị ủy |

\* Ngày 26/8/2020, Ban Thường vụ Thị ủy đã ra Quyết định số 16-QĐ/TU về phân công nhiệm vụ các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và Quyết định số 17-QĐ/TU về phân công phụ trách tổ chức cơ sở đảng nhiệm kỳ 2020-2025 *(kèm theo Quyết định)*

**DANH SÁCH**

**ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐI DỰ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH**

**BÌNH DƯƠNG LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2020-2025**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Ghi chú** |
| 1 | Bùi Duy Hiền  | Đại biểu đương nhiên |
| 2 | Nguyễn Hoàng Thông | Đại biểu chính thức |
| 3 | Nguyễn Trọng Ân | Đại biểu chính thức |
| 4 | Lê Anh Quý | Đại biểu chính thức |
| 5 | Trần Thị Thảo | Đại biểu chính thức |
| 6 | Nguyễn Thị Yến Loan | Đại biểu chính thức |
| 7 | Hồ Phương Nam | Đại biểu chính thức |
| 8 | Tô Văn Sang | Đại biểu chính thức |
| 9 |  Huỳnh Văn Thành | Đại biểu chính thức |
| 10 | Nguyễn Đức Danh | Đại biểu chính thức |
| 11 | Nguyễn Văn Đội | Đại biểu chính thức |
| 12 | Nguyễn Thị Thu Nga | Đại biểu chính thức |
| 13 | Nguyễn Văn Lắm | Đại biểu chính thức |
| 14 | Bạch Thị Tâm | Đại biểu chính thức |
| 15 | Nguyễn Văn Để | Đại biểu chính thức |
| 16 | Huỳnh Quốc Việt | Đại biểu chính thức |
| 17 | Lê Nguyên Khôi | Đại biểu chính thức |
| 18 | Võ Văn Nam | Đại biểu chính thức |
| 19 |  Lê Hồng Tươi | Đại biểu chính thức |
| 20 |  Nguyễn Ngọc Phương Liên | Đại biểu chính thức |
| 21 | Nguyễn Văn Chung | Đại biểu chính thức |
| 22 | Phạm Bá Tước | Đại biểu chính thức |
| 23 | Nguyễn Minh Tân | Đại biểu chính thức |
| 24 | Nguyễn Thị Ngọc Anh | Đại biểu chính thức |
| 25 | Nguyễn Thị Xuân | Đại biểu dự khuyết |
| 26 | Lê Thị Ngọc Oanh | Đại biểu dự khuyết |

---